

Số: 251/QĐ-THCSTT

Tân Triều, ngày 14 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Kiện toàn Ban soạn thảo và chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ
Năm học 2024 - 2025**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ TÂN TRIỀU

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập. Để thực hiện tốt QCDC trong trường;

Căn cứ Thông tư 01/2016/TT-BNV ngày 13/01/2016 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 04/2015/NĐ-CP về việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Hiệu trưởng được quy định tại Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành theo Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ vào Chỉ thị ngày 38/7/1999 của Ban chỉ đạo huyện Thanh trì về việc thực hiện quy chế dân chủ;

Căn cứ Nghị quyết Hội nghị tổng kết năm học 2023-2024 và nhiệm vụ năm học 2024-2025 của trường THCS Tân Triều

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Kiện toàn Ban soạn thảo và chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ trường THCS Tân Triều năm học 2024-2025 gồm các ông, bà (có tên trong danh sách kèm theo)

Điều 2: Ban soạn thảo và chỉ đạo có nhiệm vụ xây dựng soạn thảo, điều chỉnh bổ sung quy chế dân chủ năm học 2024-2025 trình Hội đồng trường phê duyệt; triển khai và tổ chức thực hiện tới toàn trường theo đúng các văn bản liên quan của các cấp có thẩm quyền ban hành.

Điều 3: Hiệu trưởng và các ông (bà) có tên trong Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Huyện uỷ Thanh Trì;
- UBND huyện Thanh Trì;
- BCD thực hiện QCDC huyện Thanh Trì
- Phòng GD&ĐT Thanh Trì;
- ĐU- UBND xã Tam Hiệp
- Như Điều 3 (thực hiện);
- Lưu VP.

(Để báo cáo)



Phạm Thị Hồng Yến



**DANH SÁCH BAN CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ,
PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TỪNG THÀNH VIÊN, NĂM HỌC 2024-2025**
(Kèm theo Quyết định số 251/QĐ-THCSTT ngày 14/10/2024 của
Hiệu trưởng trường THCS Tân Triều)

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Chức danh	Nhiệm vụ
1.	Bà Phạm Thị Hồng Yến	Hiệu Trưởng	Trưởng Ban	Phụ trách chung
2.	Bà Nguyễn Thị Phương	Phó HT- Chủ tịch Công đoàn	Phó ban TT	Biên soạn, xây dựng kế hoạch, đơn đốc các bộ phận thực hiện QCDC
3.	Bà Hứa Minh Huệ	Phó Hiệu Trưởng	Phó ban	
4.	Bà Nguyễn T. Huyền Trang	Thư ký Hội đồng	Ủy viên thư ký	
5.	Bà Trần Thị Dung	Tổ trưởng tổ Toán- Tin- Công nghệ	Ủy viên	Biên soạn, Kiểm tra, giám sát các bộ phận thực hiện quy chế dân chủ
6.	Bà Trần Thị Ninh	Tổ trưởng tổ Năng khiếu	Ủy viên	
7.	Bà Triệu Thu An	Tổ trưởng tổ Văn- Sử- Địa- GDCD	Ủy viên	
8.	Bà Vũ Thị Thanh Hằng	Tổ trưởng tổ KHTN- Trưởng Ban TTND	Ủy viên	
9.	Ông Nguyễn Ngọc Quân	Bí thư Đoàn thanh niên	Ủy viên	
10.	Bà Trần Thị Hoa	Tổ trưởng tổ Văn phòng	Ủy viên	
11.	Bà Đào Thị Thanh Xuân	Tổng phụ Trách	Ủy viên	

Danh sách này gồm 11 thành viên

Số:252/QĐ-HĐT

Tân Triều, ngày 14 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động
của Trường THCS Tân Triều**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS TÂN TRIỀU

Căn cứ Luật số 10/2022/QH15 ngày 10/11/2022 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về "Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở";

Căn cứ Nghị định số 59/2023/ND-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về "Quy định chi tiết một số điều của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở";

Căn cứ Nghị định 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 18/2/1998 của Bộ Chính trị (Khóa VIII) về "Xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở", Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 28/3/2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX) về "Tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở";

Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BNV ngày 13/01/2016 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 04/2015/ND-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/05/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 19/11/2021 của UBND Thành phố Hà Nội ban hành quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND Thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 837/QĐ-CTUBND ngày 30/03/2022 của UBND huyện Thanh Trì về việc giao quyền thực hiện một số nhiệm vụ về tổ chức quản lý bộ máy, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của UBND huyện Thanh Trì;

Theo Nghị quyết hội nghị cán bộ viên chức trường THCS Tân Triều và nghị quyết Hội đồng trường THCS Tân Triều.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm Quyết định này là Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường THCS Tân Triều năm học 2024-2025

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Hiệu trưởng, cán bộ, giáo viên, nhân viên và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhân:

- BCD XD& thực hiện QCDC huyện;
- Phòng GD&ĐT huyện;
- BCD XD& thực hiện QCDC xã Tân Triều;
- Như điều 3
- Lưu VT



Phạm Thị Hồng Yến

QUY CHẾ
Thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường THCS Tân Triều
(Ban hành kèm theo Nghị quyết định số 252/QĐ-HĐT ngày 14/10/2024 của
Hội đồng trường Trường THCS Tân Triều)

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Đối tượng áp dụng và phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này áp dụng đối với cán bộ, viên chức, người lao động và học sinh của Trường THCS Tân Triều

2. Quy chế này quy định việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường THCS Tân Triều, cụ thể như sau:

2.1. Dân chủ trong nội bộ Trường: trách nhiệm của Hội đồng Trường, trách nhiệm của Hiệu trưởng, các tổ chuyên môn, hành chính thuộc Trường, trách nhiệm của cán bộ, viên chức, người lao động và học sinh trong việc thực hiện dân chủ trong hoạt động nội bộ của đơn vị; những việc cán bộ, viên chức, người lao động và học sinh tham gia ý kiến, Hội đồng Trường, Hiệu trưởng quyết định; những việc viên chức, người lao động giám sát, kiểm tra;

2.2. Dân chủ trong quan hệ và giải quyết công việc với công dân, tổ chức có liên quan: trách nhiệm của Hiệu trưởng, viên chức, người lao động trong quan hệ và giải quyết công việc với cá nhân, tổ chức có liên quan; quan hệ giữa Trường với cơ quan cấp trên, các cá nhân, cơ quan, tổ chức khác.

Điều 2: Mục đích thực hiện dân chủ trong nhà trường

1. Thực hiện tốt nhất, có hiệu quả nhất những điều trong Luật Giáo dục và Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập. Để thực hiện tốt QCDC trong trường theo phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra" trong các hoạt động của nhà trường.

2. Phát huy quyền làm chủ và huy động tiềm năng trí tuệ của tập thể sư phạm, nhân viên, học sinh trong nhà trường theo luật định, góp phần xây dựng nề nếp, trật tự, kỷ cương trong mọi hoạt động của nhà trường, thực hiện nhiệm vụ phát triển sự nghiệp giáo dục phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng và luật pháp của Nhà nước.

Điều 3: Nguyên tắc thực hiện dân chủ trong nhà trường.

1. Đảm bảo sự lãnh đạo của chỉ bộ Đảng nhà trường theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thực hiện trách nhiệm của Hiệu trưởng và phát huy vai trò của các đoàn thể trong nhà trường.

2. Thực hiện dân chủ trong nhà trường phù hợp với Hiến pháp và pháp luật, quyền phải đi đôi với nghĩa vụ và trách nhiệm, dân chủ phải gắn liền với kỷ luật, kỷ cương trong nhà trường. Dân chủ trong khuôn khổ pháp luật, đảm bảo nguyên tắc chế độ thủ trưởng quản lý, điều hành.

3. Không được có hành vi lợi dụng dân chủ hoặc xâm phạm quyền dân chủ làm ảnh hưởng đến uy tín và hoạt động của nhà trường.

CHƯƠNG II

MỤC I: TRÁCH NHIỆM CỦA HIỆU TRƯỞNG

Điều 4: Hiệu trưởng có trách nhiệm:

1. Quản lý điều hành mọi hoạt động của nhà trường, chịu trách nhiệm trước pháp luật và cấp trên về toàn bộ hoạt động của nhà trường.

2. Tổ chức thực hiện những quy định về trách nhiệm của nhà trường, của cán bộ, giáo viên, nhân viên và của học sinh theo quy chế này.

3. Lắng nghe và tiếp thu những ý kiến của cá nhân, tổ chức, đoàn thể trong nhà trường thông qua họp Hội đồng giáo dục, sinh hoạt tổ, hoạt động đoàn thể, hội phụ huynh học sinh, trao đổi trực tiếp của cá nhân... và có biện pháp giải quyết đúng theo chế độ, chính sách hiện hành của nhà nước, theo nội quy, quy chế, điều lệ của nhà trường và phù hợp với thẩm quyền, trách nhiệm được giao của Hiệu trưởng.

4. Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ trong quản lý nhà trường, cấp dưới phục tùng cấp trên, thiểu số phục tùng đa số. Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể, các cá nhân trong nhà trường, phát huy dân chủ trong tổ chức hoạt động của nhà trường.

5. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra hoạt động của cấp dưới trực tiếp trong việc thực hiện dân chủ và giải quyết kịp thời những kiến nghị của cấp dưới theo thẩm quyền được giao.

6. Thực hiện chế độ hội họp theo định kỳ sau

- Hàng tuần họp giao ban giữa Hiệu trưởng và các Phó hiệu trưởng.
- Hàng tuần, hàng tháng họp giao ban theo Quy chế làm việc của nhà trường để đánh giá việc thực hiện công tác tuần qua, tháng qua, lắng nghe ý kiến đóng góp từ đó đề ra những công việc chủ yếu thực hiện trong tháng tới
- Họp hội đồng sư phạm của nhà trường theo Quy chế làm việc đã ban hành.
- Cuối học kỳ I và cuối năm học tổ chức đánh giá tổng kết hoạt động và tổ chức khen thưởng tại trường học.

- Cuối năm thực hiện đánh giá người dạy, cán bộ, nhân viên về việc thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch công tác và hoạt động chung của nhà trường, công khai kết quả đánh giá và lưu trữ trong hồ sơ cá nhân.

- Phối hợp với tổ chức công đoàn trong nhà trường tổ chức hội nghị cán bộ, viên chức mỗi năm một lần theo qui định của Nhà nước.

MỤC II: TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ GIÁO, CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

Điều 5: Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường có trách nhiệm:

1. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn của nhà giáo theo quy định của luật giáo dục. Cán bộ, giáo viên, nhân viên chịu trách nhiệm trước pháp luật và Hiệu trưởng về việc thi hành nhiệm vụ, công tác được giao của mình.

2. Tham gia đóng góp ý kiến về những nội dung quy định tại điều 8 của quy chế này.

3. Kiên quyết chống những hiện tượng bè phái, mất đoàn kết cửa quyền và những hoạt động khác vi phạm dân chủ, kỷ cương, nề nếp trong nhà trường. Trong khi thi hành nhiệm vụ, công tác được giao của mình; cán bộ, giáo viên, nhân viên phải phục tùng sự chỉ đạo và hướng dẫn của cấp trên.

4. Thực hiện đúng quy định của Luật cán bộ công chức; Luật phòng, chống tham nhũng; Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Luật khiếu nại tố cáo. Tích cực “học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

5. Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của cán bộ, giáo viên, nhân viên; tôn trọng đồng nghiệp, phụ huynh và học sinh; bảo vệ uy tín của nhà trường.

MỤC III: NHỮNG VIỆC CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN PHẢI ĐƯỢC BIẾT

Điều 6: Những việc phải được biết bao gồm:

1. Những chủ trương, chính sách, chế độ của Đảng và Nhà nước đối với, cán bộ, giáo viên, nhân viên

2. Những qui định về sử dụng tài sản, xây dựng cơ sở vật chất của nhà trường.

3. Các khoản đóng góp của học sinh, kinh phí hoạt động của trường học bao gồm nguồn kinh phí ngân sách, các nguồn khác và quyết toán hàng năm

4. Các vụ việc tiêu cực, khiếu nại, tố cáo trong nhà trường đã được kết luận.

5. Việc thực hiện tuyển dụng, thi nâng ngạch, nâng lương, chuyển chuyên, điều động, đề bạt, khen thưởng, kỷ luật.

6. Những vấn đề về tuyển sinh và thực hiện quy chế thi từng năm học

7. Nhận xét đánh giá cán bộ, giáo viên, nhân viên hàng năm.

Điều 7. Những vấn đề được biết sẽ được công khai bằng một trong các hình thức sau:

- Niêm yết tại cơ quan.
- Thông báo tại Hội nghị cán bộ, giáo viên, nhân viên đầu năm học.
- Thông báo bằng văn bản hoặc email gửi toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên.
- Thông báo cho Tổ trưởng các tổ để thông báo đến, cán bộ, giáo viên, nhân viên trong tổ.
- Thông báo bằng văn bản cho Ban Chấp hành công đoàn nhà trường
- Thông báo trên trang thông tin điện tử của nhà trường.

MỤC IV: NHỮNG VIỆC CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN THAM GIA Ý KIẾN (HIỆU TRƯỞNG QUYẾT ĐỊNH)

Điều 8: Những việc tham gia ý kiến gồm:

1. Kế hoạch hoạt động năm học của nhà trường
2. Quy trình quản lý đào tạo, những vấn đề về chức năng nhiệm vụ của các tổ chức bộ máy trong nhà trường.
3. Kế hoạch tuyển dụng, bồi dưỡng trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ, giáo viên, nhân viên.
4. Kế hoạch xây dựng cơ sở vật chất của nhà trường, các hoạt động dịch vụ của nhà trường.
5. Các biện pháp tổ chức phong trào thi đua.
6. Báo cáo sơ kết, tổng kết.
7. Nội qui, quy định, quy chế làm việc của nhà trường

Các việc nêu trên được lấy ý kiến chủ yếu thông qua quá trình tổ chức hội nghị cán bộ viên chức đầu năm học hoặc dự thảo văn bản đưa về tổ bộ phận để từng thành viên tham gia ý kiến.

MỤC V: NHỮNG VIỆC HỌC SINH ĐƯỢC BIẾT VÀ THAM GIA Ý KIẾN

Điều 9: Học sinh được biết những nội dung sau đây:

1. Chủ trương, chế độ chính sách của Nhà nước, của Ngành và những qui định của nhà trường đối với học sinh.
2. Kế hoạch tuyển sinh, biên chế năm học có liên quan đến học tập, rèn luyện sinh hoạt và các khoản đóng góp theo qui định.

3. Chủ trương kế hoạch tổ chức cho học sinh phấn đấu gia nhập các tổ chức đoàn thể trong nhà trường.

Điều 10. Những việc học sinh được tham gia ý kiến:

1. Nội qui học sinh và qui định có liên quan đến học sinh.
2. Tổ chức phong trào thi đua
3. Việc tổ chức giảng dạy học tập trong nhà trường có liên quan đến quyền lợi của học sinh.

Điều 11. Những nội dung học sinh được tham gia ý kiến được công khai bằng những hình thức sau:

1. Niêm yết công khai những qui định về tuyển sinh, nội qui học tập, kết quả thi, tiêu chuẩn đánh giá xếp loại học sinh, khen thưởng và kỷ luật.
2. Định kỳ ít nhất trong năm học 3 lần tổ chức hội nghị các bậc cha mẹ của học sinh để thông báo kế hoạch và nhiệm vụ năm học, trách nhiệm của các bậc cha mẹ, sự phối hợp giữa nhà trường với gia đình học sinh, thông báo kết quả học tập rèn luyện của học sinh.
3. Giáo viên chủ nhiệm lớp là đại diện cho nhà trường tổ chức các hoạt động thực hiện dân chủ tại lớp của mình, thường xuyên tiếp thu và tổng hợp ý kiến của học sinh và các bậc cha mẹ học sinh để kịp thời phản ánh cho Hiệu trưởng.
4. Đặt hòm thư góp ý hoặc hình thức góp ý khác để học sinh, các bậc cha mẹ học sinh thuận lợi trong việc đóng góp ý kiến.

**MỤC VI: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ ĐOÀN THỂ
TỔ CHỨC TRONG NHÀ TRƯỜNG**

Điều 12. Trách nhiệm của các đoàn thể, các tổ chức trong nhà trường:

Người đứng đầu các đoàn thể, các tổ chức trong nhà trường là người đại diện cho đoàn thể, tổ chức đó có trách nhiệm:

1. Phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức, thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường.
2. Nâng cao chất lượng sinh hoạt của các đoàn thể, các tổ chức, dân chủ bàn bạc các chủ trương, biện pháp thực hiện các nhiệm vụ của nhà trường.
3. Ban Thanh tra nhân dân có trách nhiệm thực hiện chức năng giám sát, kiểm tra việc thực hiện quy chế dân chủ, có trách nhiệm lắng nghe ý kiến của quần chúng, phát hiện những vi phạm quy chế dân chủ trong nhà trường để đề nghị Hiệu trưởng giải quyết. Hiệu trưởng không giải quyết được thì báo cáo lên cấp có thẩm quyền trong ngành theo phân cấp quản lý để xin ý kiến chỉ đạo giải quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của cha mẹ, người giám hộ và Ban đại diện cha mẹ học sinh trong trường:

1. Ban đại diện cha, mẹ học sinh có trách nhiệm tổ chức thu thập ý kiến đóng góp của các cha, mẹ học sinh để cùng nhà trường giải quyết các vấn đề sau đây:

1.1. Nội dung công việc có liên quan đến sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình để giải quyết những việc có liên quan đến học sinh.

1.2. Vận động các bậc cha mẹ học sinh thực hiện các chủ trương, chính sách, chế độ mà học sinh được hưởng hoặc nghĩa vụ phải đóng góp theo quy định.

1.3. Vận động các bậc cha mẹ học sinh thực hiện các hoạt động xã hội hóa giáo dục ở địa phương

2. Cha mẹ hoặc người giám hộ của học sinh có thể phản ánh, trao đổi, góp ý kiến trực tiếp với nhà trường, với giáo viên hoặc thông qua Ban đại diện cha, mẹ học sinh về những vấn đề liên quan đến công tác giáo dục trong nhà trường.

Chương III

QUY CHẾ CÔNG KHAI TÀI CHÍNH, QUẢN LÝ SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG

Điều 14. Nội dung công khai về tài chính

1. Thông báo công khai trong nội bộ trường học về dự toán ngân sách năm do cấp trên giao, kê cả phần điều chỉnh, bổ sung tăng hoặc giảm kinh phí hoạt động trong năm theo Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ. Công khai về quyết toán kinh phí đã thực hiện trong năm sau khi được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xét duyệt.

2. Kinh phí cải tạo, sửa chữa, mở rộng, nâng cấp cơ sở vật chất của nhà trường phải thông báo công khai về tổng mức kinh phí được duyệt và các hạng mục đầu tư và xây dựng; các quy định về tổ chức đấu thầu, công khai việc mở thầu, kết quả đấu thầu và quyết toán dự toán hoàn thành tại hội nghị cán bộ, công chức của nhà trường.

3. Mua sắm đồ dùng, vật tư, trang thiết bị phương tiện làm việc của nhà trường, phải thông báo công khai về danh mục, số lượng, chủng loại và giá cả của tài sản cần mua; công khai việc sử dụng và bảo quản theo đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức do nhà nước quy định.

4. Công khai việc phân bổ ngân sách cho các đơn vị trực thuộc, đồng thời phải chịu trách nhiệm trong việc tổ chức thực hiện dự toán, quyết toán ngân sách của nhà trường.

Điều 15. Thực hiện công khai về dự toán, quyết toán các khoản thu- chi trong nhà trường.

1. Các khoản thu theo quy định của nhà nước, của thành phố về thu phí, lệ phí, các khoản đóng góp, viện trợ, ủng hộ, biếu, tặng của tổ chức và cá nhân.

2. Công khai kết quả đóng góp và sử dụng các khoản đóng góp huy động của tổ chức, cá nhân.

3. Công khai các khoản thu từ các hoạt động có tính chất kinh doanh, dịch vụ, cho thuê của cơ quan.

4. Công khai các khoản thu khác phát sinh ở đơn vị.

5. Công khai các khoản chi từ các nguồn thu trên.

Hiệu trưởng nhà trường thông báo công khai cho cán bộ, công chức trong nhà trường và những người có liên quan biết về các khoản thu, đối tượng thu, mức thu và các nội dung chi. Khi thu tiền phải có biên lai hoặc hóa đơn của Chi cục thuế hoặc Sở Tài chính phát hành, số tiền thu phải được nộp và quản lý qua Kho bạc Nhà nước.

Điều 16. Thực hiện công khai Quy chế chi tiêu nội bộ

1. Phổ biến các chủ trương, chính sách, các văn bản, chỉ thị của cấp trên, của ngành có liên quan đến hoạt động tài chính của nhà trường trong cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh học sinh toàn trường.

2. Công khai các tiêu chuẩn, chế độ, chính sách có liên quan đến quyền lợi của cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh.

3. Lập biên bản hồ sơ công khai.

Điều 17. Công khai về quản lý, sử dụng tài sản công

1. Công khai về diện tích, mục đích sử dụng trụ sở làm việc, đất đai, tài sản, trang thiết bị làm việc hiện có của nhà trường; công khai diện tích đất đai, nhà cửa, trang thiết bị của nhà trường cho thuê, cho mượn hoặc giao cho các tổ chức, cá nhân sử dụng theo Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp.

2. Công khai quy chế quản lý, tiêu chuẩn, mục đích sử dụng trang thiết bị, phương tiện, dụng cụ làm việc, văn phòng phẩm, điện thoại, fax theo Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị.

3. Công khai quy định về trách nhiệm vật chất đối với tổ chức, cá nhân trong việc quản lý và sử dụng tài sản, phương tiện làm việc của nhà trường.

4. Tổ chức, cá nhân trong nhà trường nếu do thiếu trách nhiệm làm hư hỏng, mất mát tài sản công phải bồi thường vật chất và thông báo công khai cho mọi người trong nhà trường biết.

5. Công khai về quy định trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Tài sản công của nhà trường hư hỏng hoặc không cần sử dụng, nếu thanh lý hoặc chuyển giao cho đơn vị khác phải được cấp có thẩm quyền cho phép; khi tiến hành thanh lý, bán đấu giá hoặc chuyển giao phải thông báo công khai danh mục tài sản thanh lý và lập Hội đồng thanh lý chuyển giao tài sản theo quy định của Nhà nước.

Điều 18. Quy định về phương thức công khai, thời gian công khai

1. Đối với dự toán ngân sách: Chậm nhất 15 ngày sau khi có quyết định giao dự toán ngân sách của cấp trên.

2. Đối với quyết toán ngân sách: Chậm nhất 15 ngày sau khi được cơ quan tài chính cùng cấp thẩm tra, xác nhận.

3. Phương thức công khai:

- Niêm yết tại Phòng Hội đồng sư phạm, phát biểu trong Hội nghị cán bộ - viên chức; phát biểu trong họp HDSP tháng.

Chương IV

QUAN HỆ GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC GIỮA NHÀ TRƯỜNG VỚI CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ CẤP TRÊN, CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG

Điều 19. Nhà trường với cơ quan quản lý cấp trên.

1. Phục tùng sự chỉ đạo của cơ quan quản lý cấp trên, thực hiện chế độ báo cáo định kỳ đúng quy định, kịp thời và nghiêm túc.

2. Kịp thời phản ánh những vướng mắc, khó khăn của nhà trường và kiến nghị những biện pháp khắc phục đề cấp trên xem xét giải quyết.

3. Phản ánh những vấn đề chưa rõ trong việc quản lý chỉ đạo của cấp trên, góp ý phê bình đối với cơ quan quản lý cấp trên bằng văn bản hoặc thông qua đại diện. Trong khi ý kiến phản ánh lên cấp trên chưa được giải quyết, nhà trường vẫn phải nghiêm túc chấp hành và thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên.

Điều 20. Quan hệ của nhà trường đối với chính quyền địa phương.

Hiệu trưởng nhà trường có trách nhiệm đảm bảo mối quan hệ chặt chẽ với cơ quan chính quyền sở tại để phối hợp giải quyết định những công việc có liên quan đến công tác giáo dục trong nhà trường và chăm lo quyền lợi học tập của người học.

Chương V
QUY CHẾ TRONG CÔNG TÁC TUYỂN DỤNG LAO ĐỘNG HỢP
ĐỒNG, ĐÀO TẠO BỒI DƯỠNG, NÂNG LƯƠNG, NHÂN XÉT ĐÁNH
GIÁ, KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT CÁN BỘ VIÊN CHỨC

Điều 21. Hợp đồng giáo viên, nhân viên

1. Căn cứ chỉ tiêu biên chế, quỹ tiền lương được UBND huyện giao hàng năm; căn cứ nhu cầu vị trí làm việc và tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch viên chức về số lượng, chất lượng viên chức cần bổ sung để lập kế hoạch hợp đồng giáo viên, nhân viên.

2. Việc hợp đồng giáo viên, nhân viên phải công khai và thông qua kiểm tra chuyên môn nghiệp vụ của các tổ chuyên môn theo quy định hiện hành của ngành.

Điều 22. Đào tạo bồi dưỡng cán bộ giáo viên, nhân viên

1. Công tác kế hoạch

Hàng năm BGH và đồng chí kế toán tài vụ căn cứ nhu cầu công tác, chức danh, tiêu chuẩn cán bộ, viên chức để lập kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức, nhằm từng bước hoàn thiện và tiêu chuẩn hóa trình độ đội ngũ cán bộ, công chức và thông báo để toàn thể cán bộ công chức nhà trường biết, tham gia ý kiến.

2. Học tập, bồi dưỡng

Hiệu trưởng nhà trường xây dựng kế hoạch để cán bộ, công chức được học tập nâng cao kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ lý luận, chính trị và năng lực thực tiễn. Gắn chức danh tiêu chuẩn cán bộ, công chức với trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi của cán bộ, công chức và có chế độ, chính sách thỏa đáng để động viên, khuyến khích cán bộ công chức đi học tập, bồi dưỡng.

3. Trách nhiệm của cán bộ viên chức đi học

Cán bộ, viên chức được cử đi học phải thực hiện tốt quy định của trường; hết thời gian học phải đạt được kết quả tốt, được cấp giấy chứng nhận, chứng chỉ hoặc bằng tốt nghiệp.

Điều 23. Công tác quy hoạch cán bộ

1. Phải trên cơ sở quy hoạch cán bộ, yêu cầu, nhiệm vụ của tổ chức và phải căn cứ vào chức danh tiêu chuẩn cán bộ, đảm bảo tính ổn định, kế thừa và phát triển của đội ngũ cán bộ, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động quản lý điều hành.

2. Sau khi có ý kiến của lãnh đạo, cấp ủy và cơ quan quản lý cán bộ; cơ quan tổ chức lấy ý kiến của cán bộ, viên chức bằng cách bỏ phiếu tín nhiệm, đảm bảo dân chủ; tổng hợp ý kiến báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

3. Cán bộ sau khi đề bạt, phải được theo dõi, giúp đỡ thường xuyên về chuyên môn nghiệp vụ, ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong lãnh đạo, tinh thần trách nhiệm trong công tác.

Điều 24. Nâng lương thường xuyên và nâng lương trước thời hạn

Các chế độ chính sách của Nhà nước và quy định của Thành phố về nâng bậc lương, chuyển ngạch, nâng ngạch phải được phổ biến thông báo công khai để cán bộ, công chức nhà trường được biết.

*** Quy trình**

1. Căn cứ hướng dẫn của Nhà nước, của Thành phố và huyện, bộ phận tài vụ tổng hợp danh sách dự kiến những cán bộ, viên chức đủ tiêu chuẩn và điều kiện nâng bậc lương, chuyển ngạch, nâng ngạch, thông báo công khai tới các tổ chuyên môn và HĐSP nhà trường.

2. Các tổ chuyên môn họp nhận xét, đánh giá công khai từng cán bộ, viên chức, tổng hợp danh sách những cán bộ, công chức viên chức đủ tiêu chuẩn đề nghị Ban liên tịch nhà trường xem xét.

3. Ban liên tịch nhà trường xét duyệt danh sách cán bộ, viên chức được nâng bậc lương, chuyển ngạch, nâng ngạch; sau đó niêm yết thông báo công khai để cán bộ, viên chức viên chức biết; trong thời gian 7 ngày nếu cán bộ, công chức viên chức chưa nhất trí thì phản ánh với Ban liên tịch hoặc Ban Giám hiệu nhà trường.

4. Bộ phận tài vụ có trách nhiệm tổng hợp ý kiến tham gia của cán bộ, viên chức, nghiên cứu, thẩm tra, xem xét, báo cáo Ban Giám hiệu và Hiệu trưởng nhà trường xem xét, lập danh sách đề nghị cơ quan có thẩm quyền ra quyết định.

Điều 25. Đánh giá cán bộ, giáo viên, nhân viên

1. Nội dung đánh giá: Thực hiện theo Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức

1.1. Chấp hành chính sách pháp luật của Nhà nước.

1.2. Kết quả công tác (số lượng công việc hoàn thành trong năm).

1.3. Tinh thần kỷ luật (ý thức tổ chức kỷ luật trong công tác, việc thực hiện nội quy nhà trường).

1.4. Tinh thần phối hợp trong công tác (phối hợp công tác với các cơ quan liên quan và đồng nghiệp).

1.5. Tinh trung thực trong công tác (trung thực trong báo cáo cấp trên và tính chính xác trong báo cáo).

1.6. Lối sống, đạo đức.

1.7. Tinh thần học tập nâng cao trình độ.

1.8. Tinh thần và thái độ phục vụ nhân dân.

Đối với viên chức giữ chức vụ lãnh đạo nhà trường ngoài những nội dung trên còn phải đánh giá về kết quả hoạt động của nhà trường, khả năng tổ chức quản lý nhà trường, tinh thần hợp tác với đơn vị bạn và mức độ tin nhiệm với mọi người.

2. Quy trình đánh giá: Đánh giá theo Thông tư 30/2009/TT-BGD&ĐT ngày 22/10/2009 Quy định về Chuẩn nghề nghiệp của GV THCS, GV THPT; Thông tư số 29/2009/TT-BGDĐT ngày 22/10/2009 của Bộ GD&ĐT; Công văn Số: 630/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 16/02/2012 của Bộ GD&ĐT về hướng dẫn đánh giá xếp loại phó Hiệu trưởng; công văn số 430/BGD&ĐT-NGCBQLGD ngày 26/1/2010 của Bộ GD về hướng dẫn đánh giá, xếp loại Hiệu trưởng; và Công văn Hướng dẫn đánh giá công chức, viên chức ở các cơ sở giáo dục Mầm non và Phổ thông năm học 2016-2017.

Việc đánh giá công chức sau một năm công tác được tiến hành vào thời điểm cuối năm theo trình tự sau:

2.1. Cán bộ, viên chức viết bản tự đánh giá công tác (Theo mẫu số 3); bản chấm điểm theo nội dung, tiêu chí và thang điểm đánh giá (Theo mẫu số 2).

2.2. Tập thể nơi công chức làm việc tham gia vào bản tự nhận xét và ghi phiếu phân loại (không ký tên) công chức.

2.3. Hiệu trưởng phụ trách công chức trực tiếp đánh giá công chức theo từng nội dung quy định của điều 15 và tham khảo ý kiến nhận xét của tập thể để tổng hợp, xếp loại viên chức theo 4 mức độ: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Hoàn thành tốt nhiệm vụ; Hoàn thành nhiệm vụ; Không hoàn thành nhiệm vụ.

2.4. Đối với viên chức giữ chức vụ lãnh đạo thực hiện việc phê bình trước nhà trường, nhà trường góp ý kiến, cấp trên trực tiếp đánh giá.

2.5. Hiệu trưởng phụ trách trực tiếp đánh giá viên chức, thông báo ý kiến đánh giá đến từng viên chức của nhà trường.

2.6. Viên chức có quyền được trình bày ý kiến, bảo lưu ý kiến những nội dung không nhất trí về đánh giá đối với bản thân mình, nhưng phải chấp hành ý kiến kết luận của cơ quan quản lý có thẩm quyền.

3. Thời gian

Hàng năm nhà trường căn cứ vào kết quả đánh giá công chức cùng với quá trình quản lý theo dõi để phân loại công chức và đề xuất việc thực hiện chính sách đối với công chức.

Tài liệu đánh giá công chức hàng năm được lưu trữ trong hồ sơ công chức.

Điều 26. Khen thưởng, kỷ luật cán bộ viên chức

Công khai chế độ chính sách của Nhà nước và các quy định của Thành phố về công tác thi đua - khen thưởng, kỷ luật để cán bộ viên chức trong nhà trường biết.

1. Khen thưởng

1.1. Khen thưởng cán bộ viên chức do Hội đồng thi đua - khen thưởng của nhà trường xem xét trên cơ sở đánh giá kết quả công tác hàng năm hoặc đột xuất của cán bộ, công chức.

1.2. Hội đồng thi đua khen thưởng công khai danh sách cá nhân, đơn vị được khen thưởng để lấy ý kiến tham gia của cán bộ, viên chức; trong thời gian 7 ngày cán bộ, viên chức có ý kiến phản ánh với thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng nhà trường.

1.3. Thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng có trách nhiệm tổng hợp, kiểm tra các ý kiến phản ánh của cán bộ, viên chức và báo cáo Hội đồng xem xét quyết định.

2. Kỷ luật

2. 1. Khi xem xét xử lý kỷ luật cán bộ, viên chức; Hội đồng kỷ luật làm việc theo chế độ tập thể, công khai, dân chủ và biểu quyết theo đa số bằng bỏ phiếu kín.

2. 2. Tất cả các trường hợp vi phạm kỷ luật của cán bộ, viên chức trong nhà trường đều phải được công bố công khai để mọi người biết về mức độ vi phạm và hình thức xử lý kỷ luật.

2. 3. Người bị xử lý kỷ luật có quyền khiếu nại và trình bày ý kiến của mình với Hội đồng kỷ luật hoặc với Hiệu trưởng nhà trường, nhưng khi Hội đồng kỷ luật kết luận và cấp có thẩm quyền quyết định thì người bị thi hành kỷ luật phải chấp hành, nếu thấp chưa thỏa đáng, có quyền khiếu nại với cơ quan cấp trên trực tiếp hoặc Tòa hành chính cùng cấp.

chức.

Chương VI

QUY CHẾ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN THANH TRA NHÂN DÂN

MỤC 1. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 27. Ban thanh tra nhân dân có chức năng giám sát, phát hiện, kiến nghị và phối hợp kiểm tra với tổ chức Thanh tra Nhà nước khi được yêu cầu và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp lệnh thanh tra.

Điều 28. Ban thanh tra nhân dân hoạt động dưới sự chỉ đạo của Ban chấp hành Công đoàn cơ sở nhằm đảm bảo quyền kiểm tra giám sát của cán bộ công chức trong việc thực hiện các chính sách, pháp luật và nghị quyết Hội nghị công nhân viên chức, quy định của nhà trường liên quan trực tiếp đến lợi ích của người lao động, của cơ quan và của Nhà nước.

MỤC 2. NHIỆM VỤ CỦA BAN THANH TRA NHÂN DÂN

Điều 29. Nhiệm vụ giám sát:

1. Giám sát việc thực hiện các chính sách chế độ của Đảng và pháp luật của Nhà nước, các quy chế chuyên môn của ngành giáo dục đào tạo.

2. Giám sát việc thực hiện hoàn thành kế hoạch năm học.

3. Giám sát việc thực hiện nghị quyết của Hội nghị cán bộ viên chức, các quy định, quy chế của nhà trường.

4. Giám sát việc thu chi kinh phí hoạt động từ nguồn ngoài ngân sách và công tác tự kiểm tra tài chính của nhà trường.

5. Giám sát việc sử dụng quỹ phúc lợi.

6. Giám sát việc xây dựng, mua sắm trang thiết bị trường học.

7. Giám sát về việc tuyển dụng, nâng lương, nâng ngạch, khen thưởng, kỷ luật, đề bạt cán bộ công chức.

8. Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền, các vụ việc tiêu cực, tham nhũng trong nhà trường đã được kết luận, kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nhà trường.

Điều 30. Nhiệm vụ kiểm tra.

1. Ban TTND được tiến hành kiểm tra khi:

1.1. Thanh tra cấp trên yêu cầu; Hiệu trưởng ra quyết định.

1.2. Tham gia các cuộc kiểm tra mà Hiệu trưởng yêu cầu để đảm bảo cho kiểm tra được khách quan. Kiểm tra khi có đơn khiếu tố, khiếu nại.

1.3. Khi phát hiện vi phạm liên quan trực tiếp đến việc thực hiện chính sách lao động và tiền lương, tiền thưởng, các chính sách xã hội thì báo cáo BCH Công đoàn, kiến nghị với Hiệu trưởng để Hiệu trưởng ra quyết định kiểm tra.

1.4. Khi kiểm tra phải tiến hành đúng các thủ tục do nhà nước quy định. Không được công bố kết luận kiểm tra khi chưa có ý kiến chỉ đạo của BCH Công đoàn và Hiệu trưởng.

2. Nội dung kiểm tra: Việc thực hiện các chế độ chính sách đối với cán bộ, giáo viên, công nhân viên theo quy định của pháp luật; Kiểm tra tài chính ngoài ngân sách.

MỤC 3. QUYỀN PHÁT HIỆN CỦA BAN THANH TRA NHÂN DÂN

Điều 31. Phát hiện những hành vi vi phạm đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định, quy chế của nhà trường.

Điều 32. Phát hiện vụ việc tiêu cực, tham nhũng, lãng phí, các tệ nạn xảy ra trong nhà trường.

MỤC 4. QUYỀN KIẾN NGHỊ CỦA BAN THANH TRA NHÂN DÂN

Điều 33. Khi phát hiện thấy các vi phạm chính sách, pháp luật, nội quy, quy chế của nhà trường thì Ban thanh tra nhân dân kiến nghị với Hiệu trưởng xử lý hoặc có biện pháp khắc phục, đồng thời giám sát việc thực hiện các kiến nghị đó.

Điều 34. Lập biên bản đối với các vụ việc giám sát, kiểm tra, được quyền yêu cầu, kiến nghị với Hiệu trưởng phải trả lời cho Ban thanh tra nhân dân biết những biện pháp xử lý.

Trong trường hợp Hiệu trưởng không giải quyết hoặc không trả lời, Ban thanh tra nhân dân được quyền kiến nghị lên Thủ trưởng cấp trên trực tiếp, đối với những vi phạm có liên quan đến hiệu trưởng, Ban thanh tra nhân dân được quyền báo cáo với tổ chức Thanh tra Nhà nước. Công đoàn và cơ quan quản lý cấp trên.

Điều 35. Được đề nghị với Hiệu trưởng khen thưởng những cá nhân, tập thể có thành tích trong hoạt động thanh tra nhân dân hoặc xử lý kỷ luật đối với cá nhân, tập thể vi phạm pháp luật.

MỤC 5. TRÁCH NHIỆM CỦA HIỆU TRƯỞNG NHÀ TRƯỜNG

Điều 36. Phải tạo điều kiện cần thiết cho Ban thanh tra nhân dân hoạt động theo quy định của pháp luật thanh tra và Nghị định của Chính phủ.

Điều 37. Mời đại diện Ban thanh tra nhân dân tham gia các cuộc họp của nhà trường mà nội dung có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Ban thanh tra nhân dân.

Điều 38. Phải giải quyết kịp thời những kiến nghị của Ban thanh tra nhân dân theo luật định.

Điều 39. Không được chuyển chuyển hoặc bố trí công tác khác đối với uỷ viên Ban thanh tra nhân dân đang thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, làm ảnh hưởng đến việc kiểm tra. Nghiêm cấm việc trù dập đối với các uỷ viên Ban thanh tra nhân dân.

MỤC 6. TRÁCH NHIỆM CỦA BCH CÔNG ĐOÀN NHÀ TRƯỜNG

Điều 40. Giáo dục, động viên cán bộ, công chức tham gia, ủng hộ, phối hợp cùng Ban thanh tra nhân dân thực hiện nhiệm vụ, lựa chọn, giới thiệu người có đủ tiêu chuẩn để Hội nghị cán bộ - viên chức xem xét và bầu vào Ban thanh tra nhân dân.

Điều 41. Hướng dẫn Ban thanh tra nhân dân về chương trình công tác định kỳ, nghe báo cáo kết quả hoạt động và giải quyết các đề xuất, kiến nghị của Ban thanh tra nhân dân đối với Ban chấp hành Công đoàn.

Điều 42. Phối hợp cùng tổ chức thanh tra Nhà nước, Hiệu trưởng nhà trường trong việc bồi dưỡng nghiệp vụ cho Ban thanh tra nhân dân.

Điều 43. Xác nhận các biên bản và kiến nghị của Ban thanh tra nhân dân.

Chương VII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 44. Hiệu trưởng có trách nhiệm thực hiện và cụ thể hóa những quy định trong Quy chế này.

Điều 45. Cán bộ, GV, CNV, tổ chức và đoàn thể trong nhà trường thực hiện tốt Quy chế này.

Điều 46. Người đứng đầu các đoàn thể, các tổ chức trong nhà trường (*Chi bộ, Công đoàn, Đoàn TN, Hội đồng nhà trường, Ban thanh tra nhân dân*) có trách nhiệm tổ chức, kiểm tra việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; kịp thời

biểu dương, khen thưởng các cá nhân, tập thể thực hiện tốt Quy chế, nhắc nhở hoặc xử lý các trường hợp vi phạm Quy chế này.

Điều 47. Quy chế đã được sửa đổi, bổ sung và thông qua tại Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức năm học 2024-2025 ngày 20 tháng 09 năm 2024 và được 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường nhất trí thông qua.

Điều 48. Quy chế có hiệu lực sau hội nghị CBVC năm học 2024-2025

Nơi nhận:

- BCD QCDC ngành GD&ĐT huyện; (Để B/c)
- BCD QCDC nhà trường; (Để chỉ đạo)
- CB, GV, NV nhà trường; (Để thực hiện)
- HS, CMHS; (Để thực hiện)
- Lưu VP. (03)

**TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**



Phạm Thị Hồng Yến